BẢN ĐỒ QUY HOẠCH SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030

THÀNH PHỐ BIÊN HÒA - TỈNH ĐỒNG NAI

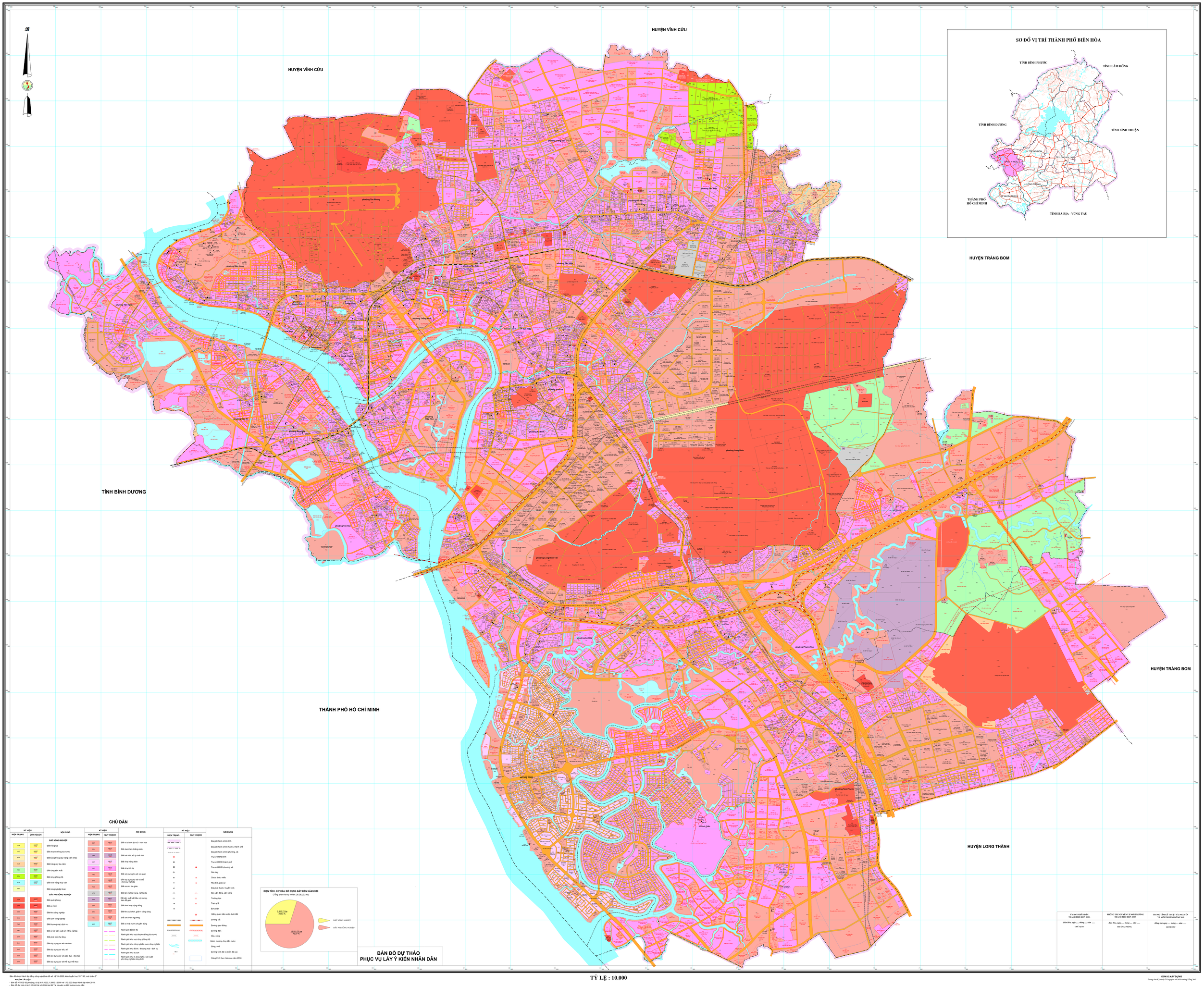

CHÚ DẪN

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		ĐẤT NÔNG NGHIỆP
LUC	NNTT	Đất trồng lúa
LUK	NNTT	Đất chuyên trồng lúa nước
BHK	NNTT	Đất bằng trồng cây hàng năm khác
CLN	NNTT	Đất trồng cây lâu năm
RSX	NNTT	Đất rừng sản xuất
RPH	NNTT	Đất rừng phòng hộ
NTS	NNTT	Đất nuôi trồng thủy sản
NKH		Đất nông nghiệp khác
		ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP
CQP	DCH	Đất quốc phòng
CAN	DCH	Đất an ninh
SKC	NNTT	Đất khu công nghiệp
SKN	NNTT	Đất cụm công nghiệp
TMD	NNTT	Đất thương mại, dịch vụ
SKS	NNTT	Đất sở sản xuất phi nông nghiệp
DHT	NNTT	Đất phát triển hạ tầng
DVH	NNTT	Đất xây dựng cơ sở văn hóa
DYT	NNTT	Đất xây dựng cơ sở y tế
DGD	NNTT	Đất xây dựng cơ sở giáo dục - đào tạo
DTT	NNTT	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
DDT	NNTT	Đất có di tích lịch sử - văn hóa
DDL	NNTT	Đất danh lam thắng cảnh
DRA	NNTT	Đất bãi thải, xử lý chất thải
ONT	NNTT	Đất ở tại nông thôn
ODT	NNTT	Đất ở tại đô thị
TSC	NNTT	Đất xây dựng trụ sở cơ quan
DTS	NNTT	Đất xây dựng trụ sở của tổ chức sự nghiệp
DSN	NNTT	Đất cơ sở tôn giáo
NTD	NNTT	Đất tâm linh tín ngưỡng, ngưỡng dân gian
SKX	NNTT	Đất sản xuất vật liệu xây dựng, làm đồ gốm
DHR	NNTT	Đất sinh hoạt cộng đồng
DKV	NNTT	Đất khu vui chơi, giải trí công cộng
TIN	NNTT	Đất cơ sở tín ngưỡng
MNC	NNTT	Đất có mặt nước chuyên dùng
		Ranh giới đất đô thị
		Ranh giới khu vực chuyển loại đất lúa nước
		Ranh giới khu vực rừng phòng hộ
		Ranh giới khu công nghiệp, cụm công nghiệp
		Ranh giới khu đô thị - thương mại - dịch vụ
		Ranh giới khu du lịch
		Ranh giới khu ở, làng nghề, sản xuất phi nông nghiệp nông thôn

KÝ HIỆU HIỆN TRẠNG	KÝ HIỆU QUY HOẠCH	NỘI DUNG
		Địa giới hành chính tỉnh
		Địa giới hành chính huyện, thành phố
		Địa giới hành chính phường, xã
		Trụ sở UBND tỉnh
		Trụ sở UBND thành phố
		Trụ sở UBND phường, xã
		Sân bay
		Chùa, đình, miếu
		Nhà thờ, giáo xứ
		Đài phát thanh, truyền hình
		Sân vận động, sân bóng
		Trường học
		Trạm y tế
		Bưu điện
		Giếng quan trắc nước dưới đất
		Đường sắt
		Đường giao thông
		Đường điện
		Cầu, cống
		Kênh, mương, ống dẫn nước
		Sông, suối
		Đường bình độ và điểm độ cao
		Công trình thực hiện sau năm 2030

DIỆN TÍCH, CƠ CẤU SỬ DỤNG ĐẤT ĐẾN NĂM 2030
(Tổng diện tích tự nhiên: 26.362,02 ha)

- 7.810,72 ha – 29,63 % – ĐẤT NÔNG NGHIỆP
- 18.551,30 ha – 70,37 % – ĐẤT PHI NÔNG NGHIỆP

BẢN ĐỒ DỰ THẢO
PHỤC VỤ LẤY Ý KIẾN NHÂN DÂN

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	PHÒNG TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG THÀNH PHỐ BIÊN HÒA	TRUNG TÂM KỸ THUẬT TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG ĐỒNG NAI
Biên Hòa, ngày ..... tháng ..... năm	*Biên Hòa, ngày ..... tháng ..... năm .....*	*Đồng Nai, ngày ..... tháng ..... năm .....*
CHỦ TỊCH	**TRƯỞNG PHÒNG**	**GIÁM ĐỐC**

Bản đồ được thành lập bằng công nghệ bản đồ số, hệ VN-2000, kinh tuyến trục 107° 45', múi chiếu 3°

NGUỒN TÀI LIỆU
- Bản đồ HTSDĐ 30 phường, xã tỷ lệ 1:1000, 1:2000,1:5000 và 1:10.000 được thành lập năm 2019;
- Bản đồ địa hình tỷ lệ 1:10.000 hệ VN-2000 do Bộ Tài nguyên và Môi trường cung cấp;
- Bản đồ địa giới hành chính thực hiện theo dự án 513;
- Bản đồ Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2020 tỉnh Đồng Nai, thành lập năm 2017.

TỶ LỆ : 10.000

ĐƠN VỊ XÂY DỰNG
Trung tâm Kỹ thuật Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai